

# **BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỄ HỘI SEN DOLTA CỦA NGƯỜI KHMER Ở HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**Trần Dũng<sup>(1)</sup>**

*(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)*

*Ngày nhận bài 03/09/2020; Ngày gửi phản biện 05/09/2020; Chấp nhận đăng 02/10/2020*

*Liên hệ email: trandungcd66@gmail.com*

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.05.075>

---

## **Tóm tắt**

Cũng như nhiều dân tộc thiểu số khác, nền văn hóa truyền thống của người Khmer ở Lộc Ninh, Bình Phước hiện đang phải đối mặt với những biến đổi, mai một bởi những tác động của việc đẩy mạnh quá trình giao lưu và hội nhập. Nghiên cứu này nhằm làm rõ các đặc điểm cũng như giá trị văn hóa lễ hội, góp phần bảo tồn, quảng bá và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc Khmer trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội hiện nay. Sử dụng phương pháp điền dã Nhân học/Dân tộc học, kết hợp với tổng hợp, phân tích tài liệu, cho thấy lễ hội Sen Dolta phản ánh nhiều nét đặc sắc phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn học dân gian, âm nhạc, nghệ thuật tạo hình và các mối quan hệ cộng đồng của người Khmer. Mặc dù có sự biến đổi nhưng các giá trị của lễ hội vẫn ảnh hưởng, tác động nhiều đến đời sống tinh thần và vật chất của người Khmer nơi đây. Ngoài bảo tồn bản sắc tộc người, lễ hội Sen Dolta còn góp phần phát huy những yếu tố tích cực, giúp cho các nhà quản lý khơi dậy các mối quan hệ tương trợ và cổ kết cộng đồng để xây dựng đời sống văn hóa, góp phần ổn định và phát triển đời sống kinh tế – xã hội của người Khmer tại địa phương.

**Từ khóa:** Bình Phước, đặc trưng, giá trị, Khmer, lễ hội

## **Abstract**

### **PRESERVATION AND PROMOTION OF THE SEN DOLTA CULTURAL VALUE OF THE KHMER PEOPLE IN LOC NINH DISTRICT, BINH PHUOC PROVINCE IN THE CURRENT CONTEXT**

*Like many other ethnic minorities, the traditional culture of the Khmer in Loc Ninh District (Binh Phuoc Province) is currently facing changes, eroded by the effects of promoting exchanges and associations. import. This study aims to both clarify the cultural features and values of the festival, while contributing to preserving, marketing and promoting cultural values of the Khmer people in the current socio, economic development context. now on. Through local field surveys, by fieldwork of Anthropology/Ethnology, combined with synthesis and analysis of documents, the results show that the Sen Donlta festival is a typical element, many special features: from customs, beliefs, folklore ... to music, visual arts, including Khmer community relations. Although there is a change, the values of the festival still affect and affect the spiritual and*

*material life of the Khmer here. Therefore, in addition to preserving the ethnic identity, the festival also contributes to promoting positive factors, especially helping managers to arouse mutual relationships and solidify the community to build life. living culturally, at the same time contributing to stabilizing and developing socio, economic life of the Khmer in the locality.*

## 1. Đặt vấn đề

Người Khmer thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer, cư trú lâu đời ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), các tỉnh Đông Nam Bộ và thành phố Hồ Chí Minh. Trong cộng đồng 41 dân tộc sinh sống ở tỉnh Bình Phước hiện nay, người Khmer sinh sống chủ yếu ở các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Chơn Thành, Đồng Phú và thị xã Đồng Xoài với số lượng dân số toàn tỉnh là 17.159 45.385 người. Trong đó, huyện Lộc Ninh đông nhất với 2.148 hộ, 9.127 người; Bù Đốp 543 hộ, 1.890 người; Đồng Xoài 446 hộ, 1.778 người; Chơn Thành 372 hộ, 1.524 người và Đồng Phú 363 hộ, 1.355 người (BP, 2015).

Lộc Ninh là một huyện biên giới của tỉnh Bình Phước, có những đặc điểm kinh tế, xã hội và địa lý mang nét đặc thù riêng so với các địa bàn cư trú của người Khmer ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và các vùng khác. Do địa hình núi và rừng chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích toàn huyện nên thế mạnh nền kinh tế của Lộc Ninh chủ yếu là nông lâm nghiệp. Trong chiến tranh, Lộc Ninh là một trong những căn cứ cách mạng của các tỉnh Đông Nam Bộ. Hiện nay, Lộc Ninh có 13 tộc người cùng chung sống, trong đó Khmer là một hai dân tộc thiểu số có dân số đông nhất (đứng thứ 2 sau tộc người S’Tiêng), với 2148 hộ/9127 khẩu, chiếm 41,5%. Người Khmer sinh sống ở hầu hết các xã, và một số ít ở thị trấn, trong đó tập trung đông nhất là ở các xã Lộc Khánh, Lộc Quang, và Lộc Điền (BP, 2015).

Cũng như nhiều dân tộc ở Lộc Ninh, cộng đồng người Khmer ở đây có văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng với những giá trị đặc sắc, mặc dù trong quá trình tồn tại và phát triển, họ đã có nhiều giao lưu tiếp biến văn hóa với các tộc người xung quanh. Tính đặc trưng đó được biểu hiện bởi sự kết hợp nhiều yếu tố: văn hóa dân gian, văn hóa Bà La Môn, văn hóa Phật giáo... Đặc biệt, Phật giáo Nam Tông có vai trò và ảnh hưởng sâu đậm trong đời sống văn hóa của họ. Trong văn hóa của người Khmer tại đây, lễ hội là yếu tố tiêu biểu, phản ánh nhiều nét đặc sắc, từ các phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn học dân gian đến âm nhạc, nghệ thuật kiến trúc và mối quan hệ cộng đồng,... Qua nghiên cứu điền dã cộng đồng người Khmer tại huyện Lộc Ninh, bài viết nhằm giới thiệu những đặc trưng văn hóa của người Khmer tại đây qua lễ hội Sen Dolta – một trong những lễ hội truyền thống tiêu biểu của họ, với mong muốn góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của tộc người này tại địa phương trong bối cảnh hiện nay.

## 2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Do nhiều nguyên nhân, so với người Khmer ở Tây Nam Bộ, đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, văn hóa tộc người Khmer ở Đông Nam Bộ vẫn còn ít được

các nhà khoa học đề cập đến, nhất là những nghiên cứu về lễ hội truyền thống của tộc người này. Các công trình nghiên cứu liên quan đến văn hóa lễ hội của người Khmer chủ yếu tập trung ở tiểu vùng Tây Nam Bộ. Lê Hương (1969), bên cạnh giới thiệu khái quát các vấn đề về nguồn gốc, nhân chủng, lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo tín ngưỡng, tác giả đã trình bày các đặc điểm trong lễ hội truyền thống của cộng đồng người Khmer ở ĐBSCL; Huỳnh Ngọc Trảng (1987), giới thiệu những nét khái quát về tôn giáo tín ngưỡng, phong tục, lễ hội, và văn học nghệ thuật của người Khmer; Trường Lưu (chủ biên, 1993), trình bày khái quát các vấn đề về lịch sử xã hội, kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo, và lễ hội của người Khmer tại các tỉnh Tây Nam Bộ; Lê Văn Cần (2009), đề cập đến những đặc điểm và giá trị của lễ hội Óoc Om Boc và vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khmer tại Sóc Trăng; Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), trình bày những đặc trưng cũng như các giá trị văn hóa các lễ hội truyền thống của người Khmer tại các tỉnh ĐBSCL; Trần Minh Thương (2016) đề cập đến các loại hình văn hóa dân gian truyền thống và vai trò của chúng trong đời sống xã hội của người Khmer tại Sóc Trăng. Võ Văn Thắng, Đinh Văn To (2019), trình bày những giá trị triết lý nhân sinh trong nghi lễ Sen Dolta và vấn đề bảo tồn và phát huy những giá trị ấy của người Khmer ở ĐBSCL...

Nghiên cứu về cộng đồng Khmer tại vùng Bình Phước và Đông Nam Bộ vẫn còn khá khiêm tốn về số lượng và cả chủ đề nghiên cứu, đặc biệt là chưa có công trình nghiên cứu sâu về nghi lễ – lễ hội của tộc người này. Các nghiên cứu liên quan đến lễ hội của người Khmer tại Bình Phước và Đông Nam Bộ của các tác giả chủ yếu mang tính giới thiệu khái quát chung và được đăng tải trên các trang web địa phương như: Trần Vũ (2013), giới thiệu về lễ tết của người Khmer ở Tây Ninh; Đỗ Thanh (2014), trình bày một vài đặc điểm về văn hóa người Khmer ở xã An Bình, huyện Phú Giáo; Đức Ngự (2017), giới thiệu khái quát lễ hội Sen Dolta của đồng bào Khome Bình Phước;... Dù vậy các nghiên cứu trên là những tư liệu quý giá để công trình này kế thừa và phát triển.

Nghiên cứu này sử dụng hệ thống phương pháp nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học, khai thác tư liệu thực địa bằng phương pháp điền dã, tiếp xúc trực tiếp với đối tượng nghiên cứu. Khi điền dã tại thực địa, chúng tôi đã áp dụng các công cụ: quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, ghi âm;... trực tiếp tham gia vào nghi lễ của người dân; phỏng vấn hồi cố và phỏng vấn sâu nhiều đối tượng; tổ chức các buổi thảo luận nhóm với nhiều đối tượng để tìm hiểu các đặc điểm văn hóa cũng như sự biến đổi trong lễ hội của bà con. Ngoài ra, chúng tôi còn tiếp cận từ góc nhìn hệ thống để thu thập tư liệu, tổng hợp, phân tích và so sánh các tư liệu nhằm làm rõ các đặc trưng trong lễ hội Sen Dolta của người Khmer tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước với các vùng khác.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### ***3.1. Thực hành lễ hội Sen Dolta của người Khmer ở huyện Lộc Ninh***

*Nguồn gốc và ý nghĩa lễ hội:* Theo tiếng Khmer, Sen Dolta có nghĩa là “lễ cúng ông bà”, “còn gọi là Phchum ben, là lễ Xá tội vong nhân của Phật giáo theo ngành Tiểu

Thừa, cùng một ý nghĩa với lễ Vu lan của ngành Đại Thừa” (Lê Hương, 1969); riêng ở huyện Lộc Ninh, người Khmer còn gọi là *lễ cúng lúa mới*, bởi quan niệm “*Cúng lúa mới là cúng lúa đầu cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ để nhớ ơn họ đã sinh ra mình*”. Người Khmer có tín ngưỡng “vạn vật hữu linh” nhưng tổ tiên ông bà có sự gần gũi và tác động nhiều nhất đến toàn bộ các hoạt động trong mỗi người dân. Khảo sát điền dã ở Lộc Ninh cho thấy, trước đây người Khmer không có tập quán thờ cúng tổ tiên; sau khi ông bà, cha mẹ qua đời, con cháu không lập bàn thờ, không cúng giỗ như người Việt (Kinh). Song, tình cảm của họ dành cho tổ tiên vừa thiêng liêng vừa gần gũi. Bên cạnh đó, do chịu ảnh hưởng của Phật giáo, người Khmer còn quan niệm ông bà, cha mẹ cũng giống như các vị Phật trong gia đình, dòng họ, con cháu phải biết ơn sinh thành, dưỡng dục, phải biết báo hiếu ông bà, cha mẹ. Ngoài việc phải có bổn phận phụng dưỡng cha mẹ, ông bà khi tuổi già, sức yếu; sau khi họ qua đời, con cháu phải tổ chức cúng lễ nhằm giúp cho linh hồn của họ được siêu thoát, sớm nhập cõi niết bàn. Chính vì vậy, theo tập quán truyền thống, ngoài việc tổ chức tại các gia đình, các lễ cúng của người Khmer thường được tổ chức tại chùa; bởi hầu hết người dân đều tin rằng, nếu được các vị sư sãi thực hiện theo các nghi thức Phật giáo thì những ước nguyện của họ sẽ linh ứng hơn, ông bà, cha mẹ của họ sẽ được hưởng những phước báu một cách đầy đủ nhất.

Cũng như đa số các lễ hội truyền thống của người Khmer, nguồn gốc của lễ hội Sen Dolta được hình thành từ những quan niệm, tín ngưỡng dân gian và gắn với truyền thuyết của Phật giáo. Theo tư liệu từ các công trình khoa học đã công bố, có hai truyền thuyết về lễ hội Sen Dolta được lưu truyền trong cộng đồng người Khmer ở Tây Nam Bộ<sup>(1)</sup>. Tuy nhiên, qua khảo sát tại địa bàn huyện Lộc Ninh cho thấy, cách lý giải về nguồn gốc và ý nghĩa của lễ hội của người Khmer tại đây có phần đơn giản hơn. Họ cho rằng, mục đích chính của lễ là nhằm báo hiếu cho ông bà, cha mẹ và những người thân trong dòng họ đã mất, làm như vậy sẽ giúp cho những linh hồn ấy được hưởng phước báu và sẽ được siêu sanh nơi nhàn cảnh. Đặc biệt là, nếu khi còn sống, ông bà, cha mẹ của họ chẳng may vướng vào nghiệp xấu (có thể vô tình hoặc hữu ý làm những điều ác), đến khi chết đi sẽ thành những hồn ma và sẽ bị giam cầm ở địa ngục, phải chịu cảnh đọa đầy, đói khát; những vong linh – hồn ma ấy chỉ được lên trần gian vào những dịp con cháu thực hiện các lễ cúng, trong đó Sen Dolta là một dịp đặc biệt nhất: lễ Xá tội vong nhân. Tuy nhiên, nếu bị “nghiệp nặng”, những linh hồn này có thể không được về nhà thọ hưởng các vật phẩm do con cháu dâng cúng, chỉ có ở chùa, sau khi các sư sãi thực hiện các nghi thức Phật giáo, những linh hồn ấy mới có thể thọ hưởng một cách đầy đủ nhất. Bên cạnh đó, người dân còn có quan niệm, vào những dịp lễ, những hồn ma ông bà tổ tiên sẽ đi tìm các vật lễ của con cháu ở các ngôi chùa, nếu đi hết 7 ngôi chùa mà không tìm thấy những vật lễ của con cháu dâng cúng thì sẽ buồn giận, trách phạt con cháu,... Chính vì vậy, người Khmer ngoài việc tổ chức lễ cúng Đôn ta ở nhà, họ còn đến chùa nhờ các sư thực hiện, có như vậy họ mới cảm thấy yên tâm là đã làm tròn bổn phận, trách nhiệm của mình với người đã khuất. Đây cũng chính là một trong những nét đặc trưng văn hóa tín ngưỡng người Khmer tại huyện Lộc Ninh – Bình Phước.

*Diễn trình lễ hội:* Ở Tây Nam Bộ, lễ hội Sen Dolat của người Khmer thường được tổ

chức tại các ngôi chùa (Trần Minh Thương, 2016). Người Khmer ở Lộc Ninh có hai trường hợp tổ chức lễ: hoặc chỉ thực hiện ở nhà, hoặc kết hợp cả hai hình thức, tức là vừa thực hiện tại nhà và vừa đến chùa thực hiện (trừ phi nhà chùa không tổ chức lễ do những nguyên nhân nêu trên). Ngoài ra, còn có trường hợp tổ chức tại các ngôi mộ ngoài nghĩa địa<sup>(2)</sup>. Sự khác biệt này là do bởi hầu hết trong các phum sóc của người Khmer ở các tỉnh Tây Nam Bộ đều có rất nhiều chùa, trong khi tại Lộc Ninh lại có rất ít chùa (toàn huyện chỉ có 3 ngôi chùa theo hệ phái Nam tông Khmer trong tổng số 5 ngôi chùa của tỉnh); thêm nữa, trước năm 1975, Lộc Ninh là vùng đất chịu nhiều hệ lụy bởi chiến tranh, thiên tai địch họa (các ngôi chùa đều bị tàn phá bởi bom đạn), giao thông đi lại trắc trở (nhất là đối với những phum sóc ở xa chùa),... Sau 1986, đặc biệt là trong khoảng 10 năm trở lại đây, người dân mới thường xuyên tham gia vào tổ chức lễ hội tại chùa.

*Nghi lễ tổ chức tại nhà:* Cũng chính bởi những nguyên do trên, so với người Khmer ở vùng Tây Nam Bộ, thời gian tổ chức lễ hội Sen Dolat của người Khmer tại Lộc Ninh cũng có sự khác biệt. Nếu thời gian tổ chức lễ hội của người Khmer ở Tây Nam Bộ thường chỉ “diễn ra trong ba ngày, từ 29 tháng 8 đến ngày mùng 1 tháng 9 AL (Âm lịch)” (Võ Văn Thắng và nnk., 2019); cộng đồng người Khmer ở Lộc Ninh hiện vẫn giữ tập quán truyền thống, thường tổ chức lễ hội trong khoảng 16 ngày, từ ngày 16 đến ngày 30 tháng Bhaddapada, tương ứng với tháng 8 AL, có những phum sóc còn kéo dài hơn. Nguyên nhân là do người Khmer ở đây tổ chức lễ cúng theo hình thức luân phiên nối tiếp, tức tổ chức theo kiểu lần lượt từ nhà này sang nhà khác; và mục đích là để tập trung đông đủ con cháu trong họ tộc, cũng như để bà con hàng xóm có điều kiện thời gian đến tham dự, chúc mừng cho gia chủ. Chính vì vậy, mặc dù nghi lễ của gia đình, dòng họ nhưng thu hút đông đảo số người tham dự. Đặc biệt, nếu lễ cúng tổ chức tại nhà các già làng<sup>(3)</sup> hoặc trưởng tộc thì số lượng người tham dự càng đông hơn.

Theo tục lệ, thời điểm tổ chức lễ cúng ông bà thường được người Khmer thực hiện ngay sau khi kết thúc vụ mùa chính, bởi lúc này, người dân vừa thu hoạch xong mùa màng nên họ có thời gian rảnh rỗi để tạ ơn ông bà cha mẹ đã cho họ có một mùa no ấm, bên cạnh đó, họ muốn dâng cúng cho tổ tiên, ông bà những hoa trái đầu mùa tươi ngon nhất, đồng thời họ cũng muốn báo cáo với tổ tiên ông bà về thành quả mà họ làm ra được. (Có lẽ vì vậy mà người Khmer ở đây còn gọi Sen Đôn ta là lễ Cúng lúa mới). Vì vậy, vào dịp này, người dân thường đem những vật phẩm như cây trái, bông vải, lúa thóc lên “trưng bày” ở gian nhà chính. Theo ông Lâm B. (58 tuổi, ấp Sóc Lớn): “Ngày xưa, mỗi khi tổ chức lễ Dolta, bà con thường đem nhiều cây trái, lúa nếp, vải vóc, ... lên đặt ở nhà chính; vải thì treo lên vách nhà, hoa quả, lúa nếp thì đựng trong những cái thùng hoặc bồ, để khoe với ông bà tổ tiên”.

Trước lễ cúng khoảng một hoặc hai ngày, người dân quét dọn nhà cửa, chuẩn bị các vật phẩm dâng cúng (bánh trái, hoa quả, nhang đèn...). Đáng chú ý, trong suốt thời gian của mùa lễ hội, tại nhà các già làng, người Khmer thường treo 1 lá cờ hình cá sấu, gọi là Dolken với ý nghĩa nhằm xua đuổi tà ma, tránh để chúng quấy nhiễu trong thời gian cộng đồng thực hành lễ hội. Theo giải thích của người dân, việc treo Dolken bắt nguồn từ truyền thuyết: Ngày xưa, có loài cá sấu thường về sóc ăn thịt người, bị dân

làng bắt đem mỡ bụng, lấy da đem phơi lên. Kể từ đó, chúng không còn dám đến nữa. Vì vậy, trong các dịp lễ, người dân thường treo Dolken với mục đích để cảnh báo, ngăn cản chúng về quấy phá trong lúc dân làng bận rộn với công việc lễ hội.

Theo tập quán truyền thống, người Khmer ở Lộc Ninh chỉ tổ chức một lần cúng trong lễ Sen Đôn ta; có thể tiến hành vào buổi trưa hoặc buổi chiều. Nếu gia đình nào có thỉnh các sư về cúng thì thường tổ chức vào buổi trưa để có thể mời các sư độ com<sup>(4)</sup>. Trước khi tiến hành lễ cúng, gia đình chuẩn bị sẵn ba mâm com: một mâm cúng ông bà, một mâm cúng cho thần Đất (thần Thổ Địa) và mâm còn lại cúng cho cô hồn. Vật phẩm của hai mâm cúng thần Đất và cô hồn thì giống nhau, bao gồm: hai bát com, hai bát canh, một bát bánh, một bát trái cây, và nhang đèn, trà rượu... Riêng mâm cúng ông bà thì có số lượng nhiều gấp đôi, cụ thể gồm: bốn bát com, bốn bát canh, cùng với các loại nhang đèn, trà rượu,... Ngoài ra, gia chủ còn chuẩn bị riêng hai mâm bánh trái cho ông bà tổ tiên; một mâm cúng tại nhà và một mâm “để dành cho ông bà ăn trên đường về lại thế giới tổ tiên”. Điều đặc biệt là, nếu gia chủ có làm heo gà thì những thứ này dành để con cháu ăn và đãi khách chứ không đem cúng cho ông bà. Lý giải điều này, ông Lâm B. (62 tuổi, ấp Sóc Lớn) cho rằng: *“Cúng Sen Dolta là để cầu siêu, hồi hướng, để cho cha mẹ, ông bà tổ tiên thoát khỏi nghiệp xấu,... nên nếu cúng những loại thịt do sát sanh thì sợ tổ tiên không được giải những nghiệp xấu, không được siêu thoát,...”*

Để tiến hành, chủ cúng đốt nhang, rót rượu vào các mâm cúng do gia đình đặt sẵn ở giữa sàn nhà để khấn mời các linh hồn tổ tiên ông bà về thọ lễ<sup>(5)</sup>. Trong lời khấn, ngoài nội dung cầu cho linh hồn tổ tiên ông bà được siêu thoát ở bên kia thế giới, chủ cúng còn đại diện gia đình cảm ơn và “thông báo” cho tổ tiên biết những thành quả sau một mùa làm lụng (vì vậy, người Khmer mới trưng bày nhiều sản vật trong lễ cúng như đã nói ở trên). Nghi thức khấn vái được thực hiện 3 lần trong buổi cúng, tương ứng với 3 lần rót rượu mời các linh hồn của chủ cúng. Sau nghi thức cúng ông bà ở trong nhà là nghi thức cúng thần Đất và cúng cô hồn ở ngoài sân. Để cúng thần Đất, chủ cúng bảo người nhà đặt mâm cúng đã chuẩn bị sẵn ở trước sân nhà, tiếp đến đốt nhang, rót rượu mời thần về thụ hưởng các lễ vật; riêng cúng cô hồn, các vật phẩm chỉ đặt trên lá cây (thậm chí chỉ đặt trực tiếp trên đất) và để ở dưới đất ở các góc sân, chủ cúng đốt nhang và đổ rượu ra đất để mời các vong hồn này. Lý giải điều này, các già làng cho biết, theo quan niệm của người Khmer, các vong hồn này do chết oan hoặc do “bất đắc kỳ tử” nên không được họ hàng cúng bái, nhưng do có công “dẫn đường” cho các linh hồn tổ tiên của các gia đình về nhà trong các dịp lễ, nên chúng – những vong hồn này cũng được gia chủ cúng bái, dù vậy chúng cũng không thể hoặc không dám “ăn cùng mâm” với các linh hồn của các gia tộc,...

Khác với người Khmer vùng Tây Nam Bộ, *“sau khi nấu mâm com thịnh soạn, họ chuẩn bị bốn chén com, gấp thức ăn mỗi thứ một ít vào chén rồi khấn vái và mang ra đặt trên thuyền, cùng với lúa, gạo, muối, đậu, bánh trái...rồi thả thuyền xuống các con sông hoặc kênh rạch”* (Võ Văn Thắng và nnk., 2019), các thức ăn sau khi cúng được người dân “xin lại” cho con cháu dùng; trong khi người Khmer ở Lộc Ninh cũng làm những chiếc thuyền bằng bẹ chuối, tuy nhiên các vật phẩm dành để tiễn đưa các linh hồn thì chỉ gồm bánh trái, hoa quả, sau đó đem thả những chiếc thuyền ấy xuống suối

hoặc ở những ngã ba đường; sau khi cúng, các vật phẩm như bánh trái được người Khmer phân phát cho con cháu; riêng mâm thức ăn thì đem đổ bỏ<sup>(6)</sup>. Giải thích điều này, nhiều người Khmer Lộc Ninh cho rằng, theo quan niệm của đồng bào, ông bà cha mẹ khi qua đời đã biến thành ma, vì vậy con cháu không nên ăn những thức ăn này. (Có lẽ vì vậy mà họ chỉ cúng ông bà rất đơn giản; chỉ có cơm và canh (?)) Tiếp tục tìm hiểu, chúng tôi được sư Thạch H. (55 tuổi, Chùa Sóc Lớn, quê ở Cà Mau) cho biết, sư đã chứng kiến nhiều gia đình Khmer ở Lộc Ninh, sau khi cúng, các vật phẩm cúng được người dân đem đổ bỏ, thậm chí họ còn không cho các con vật nuôi trong nhà ăn những thức ăn này. Theo lý giải của sư, sở dĩ có sự khác biệt trên là do người Khmer ở đây chịu ảnh hưởng phong tục của người S' Tiêng, do sống gần tộc người này. Sư còn cho biết thêm, không chỉ trong thực hành lễ hội, một vài phong tục của người Khmer ở đây cũng khác với người Khmer Tây Nam Bộ, như tục chia của cho người chết (vốn không phải là phong tục của người Khmer); thậm chí có trường hợp, sau khi cha mẹ qua đời, con cái không ở trong ngôi nhà của cha mẹ đã cất mà đi cất nhà khác để ở;...

Bên cạnh tổ chức cầu cúng cho những linh hồn tổ tiên, trong dịp này, con cháu trong gia tộc cũng chúc mừng sức khỏe, tặng quà ông bà cha mẹ đang còn sống. Đây cũng là một phong tục thể hiện tình cảm, đạo hiếu tốt đẹp của người Khmer. Sau khi thực hiện xong các nghi thức, các thành viên trong gia tộc, xóm làng mới cùng tham gia ăn uống, cùng nhau tổ chức múa hát đến tận đêm suối sáng.

Hiện nay, một số hộ gia đình Khmer vẫn giữ tập quán truyền thống, ngoài tổ chức lễ cúng tại nhà, người dân còn tham gia các hoạt động lễ hội do nhà chùa tổ chức. Tuy nhiên, việc tổ chức tại nhà sẽ thực hiện sau khi người dân tham dự lễ hội ở chùa. Vì vậy, mùa Sen Đôn ta của người dân nơi đây thường kéo dài hơn ở những vùng khác, tức kéo dài sang tận tháng chín AL. Đây cũng là một nét đặc trưng trong sinh hoạt văn hóa lễ hội của người Khmer ở vùng Lộc Ninh.

*Nghi lễ tổ chức tại chùa:* Do nhiều nguyên nhân, khoảng 10 năm nay, người Khmer ở Lộc Ninh mới có tập quán tham dự lễ hội Sen Dolta tổ chức tại chùa một cách thường xuyên hơn. Một trong những nguyên nhân chính yếu là trong quãng thời gian này, các chùa Nam tông ở Lộc Ninh đã được trùng tu, các sư sãi cũng tập trung tu tập ở chùa ngày càng nhiều hơn.

Lễ hội Sen Dolta được tổ chức thực hiện tại các chùa Khmer ở Lộc Ninh diễn ra trong 15 ngày, gồm ba lễ chính, đó là: *lễ đặt cơm vắt (Banh canh banh)*, *lễ cúng ông bà (Banh Sen Dolta)* và *lễ tiễn ông bà (Banh chuônh Dolta)*; trong đó lễ đặt cơm vắt mang ý nghĩa quan trọng nhất, và được thực hiện trong suốt mùa lễ.

*Lễ đặt cơm vắt (Banh canh banh):* Lễ đặt cơm vắt của người Khmer cũng được hình thành từ quan điểm của Phật giáo. Theo đó, sau khi con người chết đi là hết một kiếp, tùy theo nghiệp mà tái sinh cùng với nghiệp mà mình đã tạo khi còn sống, nếu người nào có nghiệp xấu thì sẽ tái sinh về nơi đau khổ, đói khát như ngã quỷ, súc sinh... Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, người Khmer quan niệm, do kiếp trước của ông bà, cha mẹ và những người thân thích có thể vô tình vướng vào nghiệp xấu, hoặc có thể do chết oan,... Vì vậy, thực hiện nghi lễ chính là để cầu siêu, cầu phước, giúp cho các vong

hồn đó sớm được tái sinh ở một cõi tốt đẹp hơn hoặc có thể “vời đi” phần nào những khổ đau mà họ đang phải gánh chịu ở “thế giới bên kia”.

Lễ đặt com vắt diễn ra trong suốt 15 ngày, tính từ ngày bắt đầu vào lễ – 16/8 đến ngày Banh Sen Dolta – 29/8 AL, trong khoảng thời gian từ 4 đến 5h sáng mỗi ngày. Khác với vùng Tây Nam Bộ, người dân thường tổ chức nấu nướng, làm bánh trái, com vắt ngay tại chùa, người Khmer ở Lộc Ninh lại có tập quán chuẩn bị sẵn các vật phẩm ở nhà rồi mới đem vào chùa làm lễ. Các vật phẩm của họ tuy rất đơn sơ (ngoài com vắt – lễ vật chính ra, có khi chỉ là vài củ khoai, vài trái bắp),... nhưng chứa đựng nhiều tình cảm và lòng biết ơn đối với tổ tiên và các vị sư sãi. Theo già làng Lâm U. (90, tuổi, Ấp Sóc Lớn) thì: *“Vào những ngày này, người dân có cái gì ngon nhất thì họ sẽ mang vào chùa cúng ông bà như com mới, khoai mì mới, bánh, chuối...”*.

Tiến hành lễ, các phật tử sẽ đem các vật phẩm (com vắt, bánh trái, hoa quả,...) vào trong chánh điện để các sư thực hiện nghi thức tụng kinh cầu siêu, hồi hướng cho các linh hồn; sau đó mọi người mang các vật phẩm đó ra đặt bên ngoài xung quanh chùa, cạnh các gốc cây, tường rào... và đặt cả xuống đất. Hoạt động này phải kết thúc muộn nhất là vào 5 giờ sáng. Người Khmer cho rằng, các vật phẩm phải cúng cho linh hồn ông bà trước mặt trời mọc thì họ mới dùng được; họ còn có quan niệm, sau khi chết, ông bà cha mẹ không biết đi về cõi nào nên làm như vậy thì những linh hồn đó mới có thể thọ hưởng được: *“Mặt trời mọc là cái hồn không lấy được á. Những cái người có tội, chết tai nạn, chết oan tởi tởi người ta mới tới lấy được...”* (Thị N. 60t, Ấp Chà Đôn);... Bên cạnh nghi thức đặt com vắt, trong suốt các ngày của lễ hội, các tín đồ phật tử Khmer còn kết hợp dâng com cho các sư sãi trong chùa, mỗi ngày 2 lần vào buổi sáng và buổi trưa; vào các buổi tối mọi người tập trung vào chùa nghe sư thuyết giảng, tụng kinh cầu phúc.

Hiện nay, dưới sự hướng dẫn của nhà chùa, người dân đã làm những cái giàn tre để đặt những lễ vật lên cúng thay cho việc bỏ chúng ở dưới đất. Trong thời gian 15 ngày của mùa lễ, lần lượt các gia đình sẽ đăng ký làm lễ cầu siêu cho vong linh tổ tiên ông bà, và cha mẹ vào một ngày cụ thể với nhà chùa. Riêng việc chuẩn bị các vật phẩm để cúng trong những ngày chính của lễ hội cũng như việc dâng com cho các sư sãi được người dân phân công nhau theo từng nhóm của các sóc, và được thực hiện luôn tại chùa.

*Lễ cúng ông bà (Banh Sen Dolta):* Banh Sen Dolta là ngày chính thức của mùa lễ hội, diễn ra vào ngày 29/8 AL hàng năm. Lễ cúng bắt đầu khoảng bảy giờ, tại ngôi Chánh điện của chùa. Bắt đầu cuộc lễ, các tín đồ phật tử tập trung tại chánh điện thực hiện nghi thức bái Tam bảo; tiếp đến, vị sư cả – trụ trì của chùa sẽ thuyết pháp về ý nghĩa của nghi lễ; kế đến các sư tụng kinh cầu siêu cho tất cả các vong hồn những người quá cố, và cầu an cho những phật tử tham dự. Sau đó, các tín đồ lần lượt mang các mâm lễ ra ngoài đặt vào những chiếc giàn làm bằng tre đã được chuẩn bị sẵn trước đó. Lúc này, mọi người thấp nhang khấn vái ông bà tổ tiên, với nội dung cầu mong tổ tiên sớm siêu thoát và phù hộ cho con cháu được bình an, mạnh khỏe... Vào thời điểm này, không gian của ngôi chùa hiện lên hết sức đặc biệt. Trong khuôn viên chùa, trên cao là những lá cờ với nhiều màu sắc bay phấp phới; những hương khói bay lên, quyện vào các tượng tháp, tỏa vào không trung như những làn sương huyền ảo; bên cạnh âm thanh

của những lời cầu cúng là thanh âm của những bài nhạc lễ toát ra từ dàn nhạc ngũ âm;... Tất cả những âm thanh và màu sắc ấy đã tạo cho ngôi chùa đẹp như một bức tranh hết sức độc đáo, vừa sống động, vừa lung linh, huyền ảo và cũng rất đổi linh thiêng,...

Tiếp theo sau nghi thức cúng ông bà, nhà chùa tổ chức phát quà cho những đồng bào có hoàn cảnh khó khăn. Theo nhiều người dân, vào các dịp lễ hội, hàng trăm người được nhận những xuất quà (gạo, mì, muối,...) bởi sự đóng góp của người dân trong huyện và phật tử các tỉnh khác. Đây là một trong những hành động thể hiện sự tương thân tương ái, thể hiện nghĩa cử cao đẹp của cộng đồng người Khmer cũng như của tín đồ các nơi khác, đặc biệt là vào những dịp lễ hội. Sau khi kết thúc phần nghi lễ tại sân chùa, mọi người tập trung vào nhà hội cùng ăn uống và trò chuyện hết sức rôm rả. Theo nhiều người dân, thời gian gần đây, lễ hội ngày càng thu hút nhiều người tham dự. Không chỉ bà con Khmer trong cộng đồng mà còn có người Khmer từ Campuchia sang, ngoài ra còn có các tộc người khác, kể cả các tín đồ phật tử là người Kinh, Hoa,... từ các tỉnh xa cũng đến chùa tham dự lễ hội. Chính vì vậy, phần văn nghệ của hội cũng ngày càng phong phú hơn bởi sự góp mặt của nhiều thể loại, bài bản của nhiều thành phần dân tộc khác nhau. Xen lẫn các bài nhạc, điệu múa truyền thống của người Khmer là các làn điệu của người S'Tiêng, người Kinh, người Hoa,... tất cả cùng nhau kết nối, cùng hòa điệu với nhiều cung bậc cảm xúc, tạo nên một bản giao hưởng tuyệt vời chan chứa nghĩa tình đồng bào, dân tộc.

*Lễ tiễn đưa ông bà (Banh chuônh Dolat):* Đây là ngày cuối cùng của mùa lễ, cũng do nhà chùa đứng ra tổ chức vào ngày 30/8 AL. Nghi lễ bắt đầu vào khoảng 4h sáng và kết thúc vào buổi chiều cùng ngày, với các nghi thức được tiến hành theo trình tự như sau:

Vào đầu buổi sáng (khoảng 4 – 5h), dưới sự điều khiển của nhà chùa, tín đồ tập trung ngay ngắn trong Chánh điện thực hiện lễ bái Tam bảo và Thọ trì Tam quy Ngũ giới<sup>(7)</sup>. Tiếp đến, các sư làm lễ cầu siêu cho linh hồn thân nhân của Phật tử. Sau đó phật tử ra bên ngoài thực hiện nghi thức đặt cơm vắt lần cuối.

Đến khoảng 10h, nhà chùa tổ chức lễ đặt bát hội - cúng dường chư tăng bên ngoài sân chùa. Dưới sự điều khiển của A char<sup>(8)</sup>, các tín đồ xếp thành 2 hàng dài đối mặt nhau, ở giữa chừa một khoảng trống khoảng 0,5m, tạo thành lối đi để các sư đi. Khi các sư cầm bình bát đi qua, phật tử sẽ đặt các vật phẩm vào đó. Theo nhiều phật tử thì ngày trước, ở lễ đặt bát hội, người dân chỉ chủ yếu dâng những vật phẩm như cơm, thuốc men, bánh trái cho chư Tăng nhưng nay, họ chủ yếu cúng một ít bánh trái và tiền. Theo ông Lâm U. (90 tuổi, Ấp Sóc Lớn) cho biết: “Ngày xưa, vào các dịp lễ, người dân chỉ dâng cơm cho các sư bằng cách: Các phật tử chuẩn bị sẵn cơm và thức ăn (chủ yếu là cá khô), đứng thành 2 hàng, chờ các sư bưng bình bát đi qua sẽ đặt cơm và thức ăn vào trong ấy, nhưng mỗi người chỉ xúc một hoặc ba muống cơm,...”. Giải thích điều này, nhiều phật tử cho rằng, hiện nay, việc dâng cơm đã có các nhóm phật tử phân công nhau chuẩn bị sẵn và dâng lên cho các sư vào các dịp lễ; riêng việc chỉ dâng một hoặc ba muống cơm là do người dân quan niệm, “số chẵn là số của ma”, nên dâng cho các sư phải là số lẻ, hơn nữa, đối với họ, các sư cũng như các vị Phật sống. Sau khi kết thúc lễ đặt bát hội, phật tử mời các sư rãi vào Sa la độ cơm, còn mọi người vào dùng cơm ở nhà hội, và chuẩn bị cho nghi thức tiễn ông bà vào buổi chiều. Đến 14h, trước khi tiến hành

nghi thức tiền ông bà, mọi người tập trung vào Sa la nghe các sư tụng kinh chúc phúc. Sau đó, đem các vật phẩm (bánh trái, hoa quả..) đặt vào một chiếc thuyền (được làm từ các bẹ chuối và đã được chuẩn bị trước đó), khiêng ra thả xuống con suối gần chùa. Đến lúc này, mọi nghi thức của mùa lễ tại chùa đã kết thúc.

### **3.2. Những giá trị đặc trưng trong lễ hội Sen Dolta ở Lộc Ninh cần bảo tồn và phát huy**

*Giá trị văn hóa tâm linh:* Người Khmer có tín ngưỡng đa thần – vạn vật hữu linh. Trước khi chịu ảnh hưởng của Phật giáo vào khoảng thế kỷ XII, người Khmer đã sớm tiếp thu Bà La Môn giáo (Lê Hương, 1969). Trong tiến trình lịch sử – văn hóa của mình, người Khmer không từ bỏ tôn giáo nào mà đã kết hợp, dung hòa các luồng văn hóa trên vào chung một dòng chảy, tạo nên một nền văn hóa truyền thống phong phú và đặc sắc. Cho đến nay, văn hóa Bà La Môn giáo vẫn còn hiện hữu trong đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người Khmer. Hiện nay, trong phum sóc và các ngôi chùa Khmer ở vùng Lộc Ninh – Bình Phước, bên cạnh thờ các vị Phật, người dân còn thờ các vị thần Bà La Môn (Néak Tak, Kabul Maha Brum,...). Trong đó, Néak Tak (Ông Tà, Thần Đất) là vị thần có tác động, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần và vật chất của người Khmer nơi đây<sup>(9)</sup>. Bởi, hầu hết những vấn đề liên quan đến đời sống như việc làm ăn, hôn nhân, tang tế,... nhất là những khi gặp vấn đề bất trắc trong cuộc sống do thiên tai, dịch bệnh, mất mùa... người dân đều cầu xin sự giúp đỡ của thần. Vì thế, trong các dịp lễ hội, bên cạnh cầu cúng tổ tiên, thần phật, người dân thường kết hợp cúng ông Tà, với mục đích vừa tạ ơn, và cũng là nhằm cầu xin sự giúp đỡ, phù trợ của thần cho mọi việc được diễn ra suôn sẻ, thành công<sup>(10)</sup>. Nghiên cứu lễ hội Sen Dolta của người Khmer ở huyện Lộc Ninh cho thấy, đời sống tâm linh tín ngưỡng của người dân nơi đây rất phong phú và có nhiều giá trị đặc sắc. Bởi do được hình thành từ các tín ngưỡng dân gian kết hợp với Phật giáo và Bà la môn giáo, lễ hội thể hiện tương đối đầy đủ các yếu tố văn hóa tín ngưỡng tộc người: từ những quan niệm về linh hồn, sự sống, cái chết; các biểu tượng văn hóa tín ngưỡng; đến cách ứng xử đối với thần linh và linh hồn qua các nghi thức cúng tế;.... Có thể nói, xuyên suốt quá trình lễ hội là những hoạt động mang tính tâm linh sâu sắc. Tham gia vào các nghi thức cúng tế (lễ đặt cơm vắt, lễ cúng ông bà, cúng dường chư tăng, cúng cô hồn...) mọi người đều tin rằng các vong linh tổ tiên ông bà, cha mẹ và chúng sanh sẽ nhận được phước báu, sẽ có một cuộc sống đầy đủ ở “thế giới bên kia”, và sớm được đầu thai trở lại làm người... Mặt khác, lễ hội còn giúp thỏa mãn về đời sống tinh thần của người Khmer, giúp họ cân bằng, hài hòa trong cuộc sống giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên và xã hội. Bên cạnh đó, các quan niệm tâm linh trong các nghi lễ còn giúp mỗi người Khmer tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống, hướng đến điều cao cả, thiêng liêng, tốt đẹp hơn.

*Giá trị nhân văn, đạo đức:* Cũng do xuất phát từ chung một quan niệm tâm linh, đạo hiếu của dân tộc nên có thể nói, lễ hội Sen Dolta là môi trường hội tụ một cách đầy đủ những yếu tố văn hóa đặc trưng của người Khmer và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Bởi ngoài mục đích giải nghiệp, hồi hướng cho những linh hồn tổ tiên ông bà, lễ hội còn là dịp để người Khmer thể hiện tình cảm, sự hiếu kính đối với ông bà, cha mẹ đang còn sống; đồng thời lễ hội cũng là dịp để họ tỏ lòng biết ơn đối với những bậc thánh nhân đã

giúp cho phum sóc có một cuộc sống bình yên, no ấm... Như vậy, mục đích của lễ hội chính là vì con người, vì cuộc sống của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng, nên hàm chứa giá trị nhân văn sâu sắc.

Nghiên cứu lễ hội Sen Dolta của người Khmer ở huyện Lộc Ninh cho thấy, mặc dù nghi lễ cúng ông bà của gia đình, dòng họ nhưng thu hút được nhiều thành phần, đối tượng tham gia, nhất là các ngày lễ chính tại chùa. Trong suốt mùa lễ, người dân ngoài việc góp các vật phẩm dâng cúng tổ tiên ông bà, chur tăng, đức phật, họ còn phân công nhau tham gia vào các công việc của lễ hội (trang trí, nấu nướng, dọn dẹp...); các lễ vật dâng cúng tùy tâm, tùy vào điều kiện mỗi gia đình, người khá giả thì góp nhiều, người khó khăn thì góp ít, có khi chỉ là một ít củ khoai, vài trái bắp, vài lá trà, nhưng ai nấy cũng nhiệt tình, vui vẻ. Bên cạnh đó, lễ hội cũng là dịp để cộng đồng chia sẻ những khó khăn vất vả, trao đổi kinh nghiệm làm ăn,... đặc biệt là giúp đỡ cho những hoàn cảnh khó khăn bằng các hoạt động quyên góp từ thiện, qua đó tình cảm gia đình, xóm làng và cộng đồng phum sóc càng thân thiết, gắn bó bền chặt hơn. Tất cả điều đó chỉ ra rằng tính cộng đồng của người Khmer được thể hiện rất cao trong khi thực hành các nghi lễ ấy. Đó cũng chính là cách ứng xử rất nhân văn, rất tình người, thể hiện đức tính và phẩm chất tốt đẹp ở người Khmer.

Lễ hội Sen Dolta của người Khmer còn là môi trường giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, những nét đẹp trong văn hóa truyền thống của dân tộc; đồng thời, nó giúp người dân nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là môi trường có tác dụng và ý nghĩa sâu sắc, thiết thực trong giáo dục thế hệ trẻ. Nghiên cứu khảo sát tại cộng đồng cho thấy, các nghi lễ (dù tổ chức tại nhà hay tại chùa) đều thể hiện một cách rõ nét sự ứng xử trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên và xã hội. Tham gia vào lễ hội, mỗi thành viên trong cộng đồng đều có thể tìm cho mình một bài học về đạo đức, đạo lý của dân tộc. Đó là lòng yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng thể hiện qua sự đùm bọc, quan tâm của những người trong gia đình, dòng họ; sự chung tay giúp đỡ của con cháu trong dòng họ, bà con lối xóm và cả những người khác dòng họ từ những làng khác đối với người đã khuất... Ngoài ra, lễ hội còn hàm chứa nhiều giá trị đạo đức khác, tạo nên cốt cách của người Khmer như sự hiếu hạnh, hiếu kính đối với ông bà cha mẹ, đức tính khiêm tốn, lòng thủy chung,...

*Giá trị văn hóa nghệ thuật:* Cũng như nhiều dân tộc, một trong những môi trường hình thành, nuôi dưỡng văn hóa nghệ thuật dân gian của người Khmer chính là lễ hội, trong đó nghi lễ gắn với tín ngưỡng dân gian là cốt lõi. Bởi môi trường lễ hội không chỉ là nơi hội tụ một cách đầy đủ hiện tượng văn hóa nghệ thuật tiêu biểu, mà còn giúp bảo tồn các giá trị nghệ thuật văn hóa dân gian của mỗi nền văn hóa. Quan sát lễ hội Sen Dolta của người Khmer có thể nhận thấy, các lễ hội của đồng bào được thực hiện như là một cuộc diễn xướng dân gian với sự kết hợp nhiều yếu tố đặc sắc, thể hiện gần như tất cả các sắc thái và bản sắc văn hóa đặc trưng của tộc người. Đó là sự kết hợp độc đáo của các nghi thức, diễn trình, của sự trình diễn các loại hình nghệ thuật múa, nghệ thuật âm nhạc, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc... tạo nên một môi trường văn hóa lễ hội hết sức đặc sắc.

Cũng như các tộc người có nền nông nghiệp trồng lúa và canh tác nương rẫy, thời điểm tổ chức các lễ hội của cộng đồng Khmer ở Lộc Ninh thường diễn ra vào mùa khô, sau khi kết thúc vụ mùa, người dân bước vào thời gian nghỉ ngơi,... Do vậy, đây chính là thời điểm lễ hội sẽ phát huy tối đa các giá trị văn hóa truyền thống, khơi nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo, nhờ vậy mà các trình diễn nghệ thuật trong các lễ hội được thăng hoa, thu hút được nhiều sự tham gia, hưởng ứng, tán thưởng một cách tích cực của tất cả thành viên tham dự. Chính vì vậy, lễ hội còn là môi trường giúp người dân bảo tồn giá trị các các loại hình nghệ thuật dân gian một cách hiệu quả nhất, góp phần vào việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người Khmer.

#### 4. Kết luận

Lễ hội Sen Dolta là một trong hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống đặc trưng tiêu biểu của cộng đồng người Khmer ở Lộc Ninh. Về nguồn gốc và ý nghĩa, lễ hội cũng được hình thành từ các tín ngưỡng dân gian kết hợp với Phật giáo và Bà la môn giáo; tuy nhiên, do có sự tác động, ảnh hưởng bởi các yếu tố đặc thù về điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội, lịch sử tộc người,... nên trong thực hành lễ hội của người dân nơi đây cũng vì vậy mà ít nhiều có sự khác biệt so với cộng đồng Khmer ở các vùng khác. Lễ hội phản ánh rõ nét đời sống tinh thần, tín ngưỡng và tâm linh của người Khmer, những phẩm chất, đạo hiếu tốt đẹp được thể hiện rõ nét qua các quan niệm về linh hồn và thái độ ứng xử với linh hồn; qua các loại hình nghệ thuật truyền thống... Đồng thời, lễ hội còn hàm chứa những giá trị nhân văn, đạo đức; là môi trường giáo dục đạo lý và ý thức cộng đồng, có tác dụng to lớn trong việc củng cố và tăng cường sức mạnh của tình đoàn kết, sự gắn bó của cộng đồng. Mặc dù có sự biến đổi, nhưng có thể nói, lễ hội Sen Dolta là môi trường chủ yếu giúp người Khmer ở huyện Lộc Ninh cũng như ở các tỉnh Đông Nam Bộ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

#### **Chú thích:**

(1) Truyền thuyết thứ nhất cho rằng, phân đông người Khmer ở Nam bộ thường sinh sống bằng nghề nông, trồng lúa nước. Vào mùa nước lũ, sau khi hoàn tất công việc đồng áng, đồng bào thường chông xuống, chèo ghe đi thăm hỏi ông bà, cha mẹ ở xa. Vì vậy, họ luôn chuẩn bị lương thực, thực phẩm mang theo dùng và phần quà bánh biếu cho ông bà, cha mẹ. Khi đến nơi, có người vui mừng sum họp, người lại đau buồn chia ly bởi một trong những người thân của họ đã mất vì tuổi già sức yếu hay bệnh tật, nhưng phận làm con ở xa, lo bận mưu sinh nên không hay biết. Dần dần những người cùng đi, họ hẹn hò gặp nhau ở một chỗ nào đó để làm lễ nhớ ơn hoặc cùng chia buồn với bạn bè là người tìm không gặp ông bà, cha mẹ... Truyền thuyết thứ hai kể rằng, vào 1 đêm khuya, Vua Ping-pis-sara bỗng nghe tiếng gào thét, khóc lóc, van xin thảm thiết. Nhà vua triệu tập các nhà tiên tri đến hỏi, thì được biết “đây là các ma quỷ chết oan, chết ức, không cha mẹ, không nhà cửa anh em, nay họ đến xin ăn, xin uống”. Nhà vua tìm đến chùa thỉnh ý của Phật Thích Ca, thì được bảo rằng: đó là những đầu bếp (do gian lận ăn cắp cơm gạo, thức ăn trong các lễ cúng dường ở thời Quốc Vương Mahinta, khi chết đi thành quỷ ở cõi âm và bị phạt phải nhịn ăn, nhịn uống đến nay là 92 kiếp – nay biết Ngài là chủ của họ hồi tiền kiếp, nên họ mới đến đòi ăn. Theo lời dạy của Phật, nhà vua cúng dường, dâng cơm cho các tu sĩ, nhờ ân đức và lời kinh của các vị này chuyên phước đến cho bọn quỷ, như vậy thì các ma quỷ mới thọ hưởng được. Qua đêm thứ hai nhà vua lại nghe tiếng rên khóc tiếp, vua lại đến thỉnh ý kiến Phật

thì đức Phật bảo rằng: "Đêm trước ma quỷ chỉ được ăn no nhưng chưa có đồ mặc nên lại tiếp tục rên la vì bị rét lạnh". Nhà vua lại cho người chuẩn bị y phục cùng đồ ăn làm lễ dâng cúng đến chư tăng và nhờ chư tăng hồi hướng. Từ đó về sau, mỗi năm cứ đến mùa là nhà vua lại cho thỉnh mời chư tăng đến để làm lễ hồi hướng cho ma quỷ và những người đã quá cố (Võ Văn Thắng và nnk., 2019).

- (2) Khác với người Khmer ở Tây Nam Bộ, người Khmer ở Lộc Ninh ít thực hiện hình thức hỏa táng người chết, chủ yếu dùng hình thức địa táng. Tập quán này có lẽ do ảnh hưởng từ các tộc người tại địa phương.
- (3) Khác với người Khmer Tây Nam Bộ, người Khmer ở Lộc Ninh không gọi người đứng đầu các sóc là Mê sóc mà gọi là Già làng; do họ sống gần các tộc người S' Tiêng, Châu ro...
- (4) Các sư sãi theo hệ phái Phật giáo Tiểu thừa chỉ dùng hai bữa chính trong ngày: buổi sáng và buổi trưa.
- (5) Trước đây người Khmer không lập bàn thờ gia tiên, mỗi lần cúng đều đặt mâm cúng ở giữa nhà sàn.
- (6) Hiện nay, một số gia đình Khmer ở Lộc Ninh vẫn giữ tục lệ này.
- (7) Những quy định của giới luật Phật giáo: Tam quy là Quy y Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng); Ngũ giới là 5 điều răn (cấm) đối với Phật tử.
- (8) Là người am hiểu lễ nghi, phong tục và đã có thời gian từng tu tập tại chùa.
- (9) Mặc dù Neak Tak có nguồn gốc từ Bà La Môn giáo nhưng đã được người Khmer tiếp nhận và cải biến thành tín ngưỡng dân gian của họ; Đây cũng là một trong những nét đặc trưng trong văn hóa tín ngưỡng và lễ hội của người Khmer ở vùng Lộc Ninh – Bình Phước;
- (10) Cũng như tục thờ thần Hoàng làng ở các làng của Việt, tại các phum sóc của người Khmer ở Lộc Ninh đều có miếu thờ thần Ne Tak.

*Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM) trong khuôn khổ đề tài mã số T2020-04.*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Văn Cần (2009). *Bảo tồn và phát huy Lễ hội Óoc Om Boc Đua Ghe Ngo Sóc Trăng*. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng.
- [2] Lê Hương (1969). *Người Việt gốc Miên*. NXB Văn Đàn.
- [3] Trương Lư (1993). *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [4] Nhiều Tác Giả (2016). *Mùng Lễ Hội Ok-Om-Bok*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [5] Đức Ngự (2017). Lễ hội Sen Dolta của đồng bào Khmer Bình Phước. <http://baobinhphuoc.com.vn>,
- [6] Đỗ Thanh (2014). Bước đầu tìm hiểu văn hóa người Khmer ở xã An Bình, huyện Phú Giáo. <http://www.sugia.vn>
- [7] Võ Văn Thắng, Đinh Văn To (2019). Triết lý nhân sinh trong lễ hội Sen Doltra của người Khmer Nam Bộ. *AGU International Journal of Sciences*. Vol. 23 (2).
- [8] Trần Minh Thương (2016). *Văn hóa dân gian phi vật thể của người Khmer ở Sóc Trăng*. NXB Mỹ Thuật.
- [9] Tỉnh ủy – Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (BP, 2015). *Địa chí Bình Phước*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [10] Huỳnh Ngọc Trảng (1987). *Người Khmer Tỉnh Cửu Long*. NXB Cửu Long.
- [11] Tiên Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015). *Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ*. NXB Khoa học Xã hội.
- [12] Trần Vũ (2013). *Người Khmer Tây Ninh và lễ hội vào năm mới*. <https://baotayninh.vn>